TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

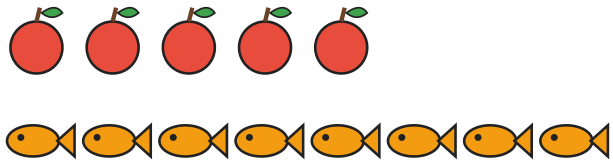
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 15

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* So sánh số quả táo ở hàng trên với số con cá ở hàng dưới. Số quả táo …… số con cá.

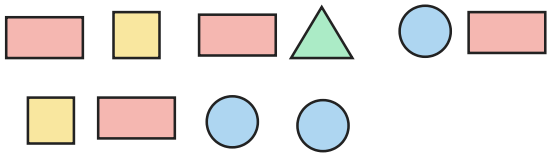


A. ít hơn **B.** nhiều hơn **C.** bằng

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 6 − 3 là:

A. 5 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 6

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình tròn?



A. 6 **B.** 5 **C.** 3 **D.** 0

Câu 4. *(0,5 điểm)* Quyển sách ở dưới cái bàn. Vậy cái bàn ở đâu so với quyển sách?

A. ở dưới **B.** ở bên phải **C.** ở trên **D.** ở bên trái

Câu 5. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 1 và bé hơn 8?

A. 7 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 6

Câu 6. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 0 + 10 là:

A. 8 **B.** 9 **C.** 10 **D.** 7

Câu 7. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 9?

A. 8 + 1 **B.** 2 + 5 **C.** 6 + 4 **D.** 4 + 3

Câu 8. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 2 − 0 …… 1

A. = **B.** > **C.** <

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Số?

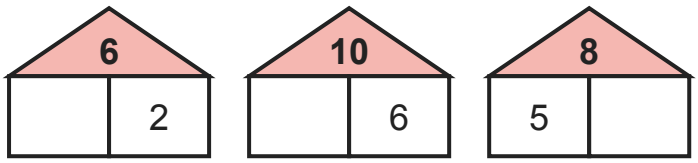
a) 8 − ..... = 8

b) 7 + ... = 10

c) 9 − ..... = 5

d) 2 − ..... = 2

Câu 10. *(1 điểm)* Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.



a) Nhà số 6: ô trống là .....

b) Nhà số 10: ô trống là .....

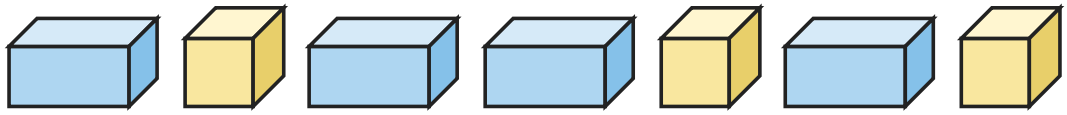
c) Nhà số 8: ô trống là .....

Câu 11. *(1 điểm)* Cho các số: 4, 1, 8, 0.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: ..... ; ..... ; ..... ; .....

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ..... ; ..... ; ..... ; .....

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Có ..... khối lập phương.

b) Có ..... khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả ..... khối.

Câu 13. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 4 − 1 = ...

b) 6 + 1 = ...

c) 6 + 3 = ...

d) 8 − 0 = ...

Câu 14. *(1 điểm)* Lọ có 7 bông hoa. Trang lấy ra 4 bông hoa để tặng cô. Lọ còn lại bao nhiêu bông hoa?

a) Phép tính: ..... − ..... = ...

b) Trả lời: Còn lại ..... bông hoa.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 15

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	C	D	C	A	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 8 − 0 = 8

b) 7 + 3 = 10

c) 9 − 4 = 5

d) 2 − 0 = 2

Câu 10.

a) 6 = 4 + 2

b) 10 = 4 + 6

c) 8 = 5 + 3

Câu 11.

a) Từ bé đến lớn: 0, 1, 4, 8.

b) Từ lớn đến bé: 8, 4, 1, 0.

Câu 12.

a) Có 3 khối lập phương.

b) Có 4 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả 3 + 4 = 7 khối.

Câu 13.

a) 4 − 1 = 3

b) 6 + 1 = 7

c) 6 + 3 = 9

d) 8 − 0 = 8

Câu 14.

a) 7 − 4 = 3

b) Còn lại 3 bông hoa.